

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/06/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+PPD+CLO	7:25	0+19+0	0+0+0		2+19+0	0+0+0	Chuyen 1 TD1-CLO
2		RC5+RP3	9:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
3		TGTH1+AMD	10:30	5+14	0+0		4+15	0+0	Puma
4		TD2	11:00	17	0		18	0	Ec225
5		P9+P11+PPD	11:25	7+8+7	0+0+0		5+8+8	0+0+0	
6		BK5+AMD+PVD8	13:25	1+9+0	0+0		0+3+19	0+0	

TTĐBSX

- 1/ 1 người RP3 về bờ chuyển 2, đi P9 chuyển 5
- 2/ 1 người P9 về bờ chuyển 5, đi BK5 chuyển 6

☐ ĐẠO NGỌC PHU
☒ LÊ QUÝ HƯNG
CREW

ĐỒ THỊ HẠI YÊN
VNHS REP.

NGUYỄN THUY MAI
VSP REP.

GRAND TOTAL: 1,539 KGS

No.	DESTINATION	PAX	PAX WT	BAG.		PCS	WT	CARGO		PAX	CARGO	REMARK
1	TDI	0	0	0	0	0	11	2	1	CHUYEN 1 PAX TDI-CLO		
2	PPD	19	1,307	24	151	0	4	70	19			
3	CLO	0	0	0	0	0	0	0	0			
TOTAL		19	1,307	24	151	5	81	21				
WEIGHT KG			1,307		151		81					

FLIGHT PLAN

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PCS	KGS	PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
1	TRINH VAN NHA	PPD	07-08	2	11				70	KH-THAC	Vietnamese
2	DINH VAN HAI	PPD	22	1	4				52	KH-THAC	Vietnamese
3	VÔ HỒ HẠI	PPD	13	1	4	4	70		66	KH-THAC	Vietnamese
4	LUU VAN CHIEN	PPD	20-21	2	14				66	YTB	Vietnamese
5	NGUYEN CAO CUONG	PPD							68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN SON	PPD	01	1	3				64	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VAN DAO	PPD	06	1	4				90	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN BAC	PPD	15	1	9				59	KH-THAC	Vietnamese
9	BIEN MINH SON	PPD	05	1	8				76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN SINH	PPD	02-03	2	13				66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN CONG DUNG	PPD	23	1	7				63	KH-THAC	Vietnamese
12	DUONG MINH KHANH	PPD	16	1	5				60	KH-THAC	Vietnamese
13	BAO XUAN TU	PPD	14	1	6				71	KH-THAC	Vietnamese
14	LE TUAN AN	PPD	04	1	9				77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG HOANG	PPD	24	1	10				77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MINH DAT	PPD	09-10	2	15				62	T-TIN	Vietnamese
17	HUYNH CAM THIEN	PPD	17	1	9				78	T-TIN	Vietnamese
18	LE NGUYEN HOANG MINH	PPD	11-12	2	13				75	T-TIN	Vietnamese
19	NGUYEN MINH THANH	PPD	18-19	2	7				67	T-TIN	Vietnamese

VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/2876	
DATE: 30/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	CREW: HUNG - NPHU - TOAN
B.CARD: XANH-1	TO: TDI - PPD - CLO	ETA: 09:20	ETD: 07:30

Giữ hĩa cho Tương lai



FLIGHT MANIFEST



FLIGHT MANIFEST



Gửi lửa cho Tương lai

DATE: 30/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: RCS - RP3	CREW: Hưng - Phu - Loan	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 2			
VNHS FLIGHT: TM26/2878			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PCS	KGS	PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
1	BUI THAI SON	RCS	74	1	10	1	15	68	68	XAY LAP	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC DANH	RCS	78-79	2	20			62	62	XAY LAP	Vietnamese
3	HOANG VAN NGOC	RCS	72-73	2	20			53	53	XAY LAP	Vietnamese
4	DAU CAO QUYET	RCS	80-81	2	19			64	64	XAY LAP	Vietnamese
5	VU LE HUNG	RCS	76-77	2	20			51	51	XAY LAP	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG NGOC	RCS	01-02	2	10			65	65	XAY LAP	Vietnamese
7	HACINI ABDELHAMID	RP3	85-86	2	11			70	70	THIEN NAM	Algeria
8	PHAM HOANG DAT	RP3	66-68	3	14			86	86	THIEN NAM	Vietnamese
9	MAI THANH SON	RP3	72-73	2	18			60	60	THIEN NAM	Vietnamese
10	BUI NGUYEN TRUNG HUU	RP3	76	1	9			56	56	THIEN NAM	Vietnamese
11	PHAN THANH TAM	RP3	62	1	5			55	55	THIEN NAM	Vietnamese
12	NGUYEN NGHIA TUAN	RP3	69	1	5			72	72	THIEN NAM	Vietnamese
13	TRAN BAC LUU	RP3	63-64	2	7			68	68	THIEN NAM	Vietnamese
14	NGUYEN VIET TU	RP3	78	1	8			64	64	THIEN NAM	Vietnamese
15	LE MINH THUAN	RP3	65	1	9			55	55	THIEN NAM	Vietnamese
16	HO BUC KHAI	RP3	61	1	4			68	68	THIEN NAM	Vietnamese
17	TRAN DINH PHU	RP3	77	1	10			68	68	THIEN NAM	Vietnamese
18	BANG NGOC TUYEN	RP3	74-75	2	11			52	52	THIEN NAM	Vietnamese
19	NGUYEN BUC MANH	RP3	79-80	2	15			52	52	THIEN NAM	Vietnamese
20	HOANG NGOC XUAN THANH	RP3	70-71	2	10			79	79	THIEN NAM	Vietnamese
21	TRAN QUOC TAM	RP3	81-82	2	7			64	64	THIEN NAM	Vietnamese
22	TIDIANI SEGHIR	RP3	83-84	2	15			93	93	THIEN NAM	Algeria

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	REMARK
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RCS	6	363	11	99	1	15	0	0	
2	RP3	16	1.062	26	158	0	0	0	0	
TOTAL		22	1.425	37	257	1	15	0	0	
WEIGHT KG			1.425		257		15			

GRAND TOTAL: 1.697 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUY MAI

VNHS REP.

VU THI THU HUNG

CREW

de quy hung
sau ngoc phu



Giữ lại cho Tương lai

FLIGHT MANIFEST



Cung cấp tới thành công

DATE: 30/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETA: 10:30
B.CARD: VANG-2	TO: TGTTHI - AMD	CREW: CÔNG - MẠNH	ETA: 12:30
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/2869	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LA NGOC HOAN	TGTTHI	67	1	8			71	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG LONG	TGTTHI	65-66	2	12			64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MẠNH HẠ	TGTTHI	64	1	8			52	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU TÀI	TGTTHI	68	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	TGTTHI	62-63	2	11			64	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG NHẬT QUANG	AMD	39	1	7			64	BAB	Vietnamese
7	TRẦN NAM TRUNG	AMD	35	1	6			73	HLJOC	Vietnamese
8	DO VAN THAO	AMD	40-41	2	10	1	16	68	HLJOC	Vietnamese
9	TRẦN THƯƠNG MẠI	AMD	36-37	2	12			59	TLJOC	Vietnamese
10	THAN CANH THINH	AMD	31-32	2	14			75	TLJOC	Vietnamese
11	NGUYEN LE HONG VU	AMD	34	1	6			61	TLJOC	Vietnamese
12	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	33	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN LÂM	AMD	26	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	38	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRI TRUNG	AMD	30	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG THẾ KHAI	AMD	27	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ QUỐC HUY	AMD	28-29	2	8			90	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN DŨNG	AMD	43	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	42	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	REMARK
				WT	PCS	WT	PCS			
1	TGTTHI	5	331	7	45	0	0	4		
2	AMD	14	980	18	107	1	16	15		
TOTAL		19	1.311	25	152	1	16	19		
WEIGHT KG			1.311		152		16			

GRAND TOTAL: 1.479 KGS

NGUYỄN THUY MAI

VSP REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

VNHS REP.

CAO VĂN CÔNG

CREW

ĐẶNG NGỌC MẠNH





FLIGHT MANIFEST



Cứu hộ cho Tương lai

VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/2871	
B.CARD: TRANG-2	TO: TD2	CREW: NAM - CHIEN	
DATE: 30/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:00
		ETA: 14:10	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRINH DUY THANH	TD2	96	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
2	LUU THE ANH	TD2	06	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN THANH	TD2	07	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CHINH	TD2	04	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM HUU PHUOC	TD2	11	1	5	5	80	81	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI TRONG HUNG	TD2	12	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
7	VU DUY DUNG	TD2	08	1	9			79	KH-THAC	Vietnamese
8	LAI MINH HOANG	TD2	05	1	5			84	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN HAI	TD2	99	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN LAM GIANG	TD2	97	1	3			78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG TUNG	TD2	09	1	6			67	GETRACO	Vietnamese
12	QUACH VAN THAO	TD2	10	1	3			73	YTE	Vietnamese
13	BUI VAN CHINH	TD2	900	1	8			75	MERMAID	Vietnamese
14	BAO NGAN LAM	TD2	01-03	3	16	2	18	66	MERMAID	Vietnamese
15	HOANG GIANG LAM	TD2	98	1	6			77	PSV	Vietnamese
16	LE NHO CANH	TD2	95	1	7			69	PSV	Vietnamese
17	TRAN VAN HOA	TD2						79	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAX WT	BAG.		PCS	WT	CARGO		PAX	CARGO	REMARK
				WT	PCS			WT	PCS			
1	TD2	17	1.246	18	96	7	98	18				
TOTAL		17	1.246	18	96	7	98	18				
WEIGHT KG			1.246		96		98					

GRAND TOTAL: 1.440 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUY MAI

VNHS REP.

NGUYEN PHUONG ANH

CREW

TRAN HONG NAM

DO VAN CHIEN



FLIGHT MANIFEST



Chữ hoa cho tương lai

DATE: 30/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETA: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: P9 - P11 - PPD	CREW: DƯƠNG - MTHAO - QUÂN	ETA: 14:00
VNHS FLIGHT: TM26/2877			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HOÀNG MINH	P9	08	1	7	4	26	74	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC THỊNH	P9	26-27	2	15			54	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM MINH VŨ	P9	11-12	2	20			73	XAYLAP	Vietnamese
4	NGÔ ĐÌNH NHẬT MINH	P9	24-25	2	19			84	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG TRUNG	P9	14	1	14	1	21	69	XAYLAP	Vietnamese
6	CHU TIẾN DŨNG	P9	09-10	2	15			93	XAYLAP	Vietnamese
7	KUSENKO NHIKOLAI	P9	03.18	2	10			80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HỌC	P11	51-52	2	20			55	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI MINH HIẾU	P11	75-76	2	20	4	23	100	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM VIỆT ANH	P11	53	1	5	1	20	71	XAYLAP	Vietnamese
11	HOÀNG XUÂN THỊN	P11	45	1	11	1	13	59	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ NGỌC HẢI	P11	57-58	2	18			68	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN HUY THƯỜNG	P11	43-44	2	20			83	XAYLAP	Vietnamese
14	VU MẠNH THẮNG	P11	49-50	2	19			57	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH SĨ	P11	47-48	2	20			67	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI LONG HUNG	PPD	67	1	5			66	PSV	Vietnamese
17	ĐẶNG TRỌNG DƯƠNG	PPD	65	1	10			66	DUY LINH	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC HUY	PPD	66	1	10			75	DUY LINH	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	PPD	73-74	2	6			73	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THẦN	PPD	71-72	2	12	1	20	53	Q.Thay	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAX WT	BAG.		PCS	WT	CARGO		PAX	CARGO	REMARK
				PCS	WT			PCS	WT			
1	P9	7	527	11	100	6	47	5				
2	P11	8	560	14	133	6	56	8				
3	PPD	5	333	7	43	1	20	8				
TOTAL		20	1.420	32	276	12	123	21				
WEIGHT KG			1.420		276		123					

GRAND TOTAL: 1.819 KGS

NGUYỄN THUY MAI

VSP REP.

NGUYỄN PHÙNG ANH

VNHS REP.

BUI HOÀNG DƯƠNG
MAI VĂN THAO

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:30
B.CARD: TIM-4	TO:BKS - AMD - PVD8	CREW: DƯƠNG - MTHAO - QUÂN	ETA: 16:30
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/2879	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TÀ HỒNG QUÂN	BKS	89	1	10			70	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VĂN TRÚNG	AMD	53	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HÙNG MẠNH	AMD	47	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	AMD	54-55	2	11			68	KH-THAC	Vietnamese
5	LE XUÂN TUÂN	AMD	49-50	2	16			64	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG MÃNH PHÚ	AMD	48	1	14			79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO VĂN BÁC	AMD	52	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	45	1	3			68	PSV	Vietnamese
9	LE CÔNG VIỆT	AMD	51	1	5			59	PSV	Vietnamese
10	BUI VĂN QUỐC	AMD	46	1	7			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAX WT	BAG.		PCS	WT	CARGO		PAX	CARGO	REMARK
				PCS	WT			PCS	WT			
1	BKS	1	70	1	10	0	0	0	0	0		
2	AMD	9	609	11	75	0	0	0	0	3		
3	PVD8	0	0	0	0	0	0	0	0	19		
TOTAL		10	679	12	85	0	0	0	0	22		
WEIGHT KG			679		85		0					

GRAND TOTAL: 764 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THUY MAI

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

BUI HOÀNG DƯƠNG

MAI VĂN THAO